

**VIÊN - ÂM**

**NGUYỆT SAN**



**刊月音圓**

**AN-NAM PHẬT-HỌC-HỘI PHÁT-HÀNH**

**TÒA SOAN : ROUTE NAM-GIAO — HUẾ (ANNAM)**

# NAM MÔ BỔN SỰ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Tác Đại Chứng Minh

## VIÊN-ÂM NGUYỆT-SAN

Chủ-nhiệm Annam Phật-Học Cứu-nh-Hội-Trưởng :

S. E. NGUYỄN-ĐÌNH-HỒE

Chủ bút : M. LÊ-ĐÌNH-THẨM

### Danh sách các vị cúng tiền đức Tượng Phật tỉnh Hội Thừa-thiên (tiếp theo)

MM.

|                         |      |                          |       |
|-------------------------|------|--------------------------|-------|
| Võ-văn-Kính             | 1.00 | Hoàng-x-Ba & Mme         | 5.00  |
| Trần-thị-Thanh          | 1.00 | Lê-thị-Khánh             | 3 00  |
| Vĩnh-Ngô                | 1.00 | Lê-khắc-Ngọc             | 0.50  |
| Nguyễn-văn-Uyên         | 1.00 | Phạm-văn-Vy              | 10.00 |
| Hồ-Thê                  | 0.50 | Đỗ-Khương                | 1.00  |
| Phan-thị-Đường          | 0.50 | Tôn-thất-Tuệ             | 2.00  |
| Phạm-Đề                 | 0 30 | Thái-ngọc-Hào            | 1.00  |
| Phùng-thị-Đình          | 0.20 | Nguyễn-viết-Thoại        | 1.00  |
| Tống-viết-Toại          | 2.00 | Lê-văn-Hạ                | 0 50  |
| Lê-vi-Kính              | 1.00 | Đoàn-hữu-Ngô             | 0.50  |
| Lê-thị-Bân              | 2.00 | Lê-ngọc-Hay              | 0.50  |
| Bửu-Hộ                  | 5 00 | Võ-bá-Hạp                | 0.50  |
| Mme Ung-Đinh            | 2.00 | Trương-văn-Đông          | 0.50  |
| Tên-thất-Vân            | 2.00 | Lưu-ppước-Phụng          | 1.00  |
| Tôn-thất-Hương          | 1.00 | Võ-văn Ngụ               | 0.50  |
| Tôn-nữ-thị-Huyền        | 1.00 | Ung-Chi                  | 2.00  |
| Pháp-danh trường Diên   | 3.00 | Lê-thị-Một               | 0.50  |
| Pháp-danh trường Huệ    | 1.00 | Nguyễn-dinh-Duy          | 2.00  |
| Pháp-danh Nguyễn-Tử     | 2.00 | Tôn-thất-Chiêm-Thiết     | 10.00 |
| Bà Nguyễn-phước-thị-Cúc | 5.00 | Nguyễn-thắng-Tấn         | 2.00  |
| Nguyễn-thị-Minh         | 1.00 | Hoàng-Khánh              | 5.00  |
| Cao-thị-Tiểu            | 0.50 | Hoàng-thị-kim-Trâm       | 1.00  |
| Nguyễn-thị-Thương       | 0.50 | Ban tịnh-dộ làng An-Xuân | 15.00 |
| Nguyễn-thị-Cháu         | 0.50 | Bà Tham Kinh-Tế          | 1 00  |
| Nguyễn-trọng-thị-Khê    | 2 0  | Mme Huỳnh-thị-Lê         | 1.00  |
| Nguyễn-trọng-thị-Trần   | 1.00 | Phạm thị-Minh            | 3.00  |

(còn nữa)



## Sám-hối



Vô-thủy vô-thủ, chúng ta vì si-mê không biết chơn-tánh của vũ-trụ, chấp thiết có tâm có cảnh, thiết cố mình có người, sanh lòng ưa ghét tham giận, rồi gây ra biết bao nhiêu tội lỗi; vì các nhơn-duyên tội lỗi kiếp trước, kiếp này chúng ta mới sanh vào trong thế-giới ngũ-trục đầy những tâm-niệm si-mê lầm-lạc, đầy những tập-quán tham giận kiêu-căng này, làm cho chúng ta càng gây thêm những nghiệp không hay, về sau phải chịu những quả-báo không tốt. Ngày nay chúng ta may được nghe lời Phật dạy, biết sự sai lầm, muốn đổi dữ làm lành, đổi mê làm ngộ, thì trước hết chúng ta cần phải biết sám-hối.

Sám-hối là hồ-thẹn ăn-năn về các điều dữ đã trót làm từ trước và thề-nguyện quyết-định về sau không làm như vậy nữa. Muốn cho sám-hối được chắc-chắn, hàng Phật-tử thường đến trước bàn thờ Phật tỏ lòng qui-kính, phô-bày tội-lỗi của mình, quyết-định sám-hối sửa đổi tánh-tình cho thuần-thiện và cầu tam-bảo gia-hộ cho về sau khỏi tái-phạm. Hiện nay tín đồ đạo Phật thường cũng có làm lễ bái-sám, nhưng vì phần đông chưa rõ ý nghĩa sâu xa của sám-hối nên sự và lý không cân với nhau và hiệu-quả cũng không được viên-mãn cho lắm.

Xét theo kinh-diễn đạo Phật thì sám-hối chẳng phải chỉ tụng ít bài, lạy ít lạy là đủ. Người sám-hối cần phải xét rõ những nguyên-nhơn xấu và kết-quả xấu của tội-lỗi đã phạm và hết lòng phát-nguyện chưa bỏ rồi mới làm lễ sám-hối. Khi làm lễ tùy theo lỗi nặng lỗi nhẹ, lỗi lâu ngày lâu đời hay lỗi trong một thời một niệm mà sám-hối trong một thời-gian dài ngắn không nhất định, đến khi tâm-trí sáng-suốt, quyết-định từ đó về sau không thể làm được việc dữ ấy nữa thì mới hết sám-hối. Do đó nên các vị đại-sư đời xưa trước khi truyền-giới, thọ-giới, muốn cho tâm được thanh-tịnh thường phải kiết-thất sám-hối đến bảy ngày, có khi đến một vài tháng.

Bước đầu tu-trì Phật-pháp là bỏ dữ làm lành, mà muốn bỏ dữ làm lành thì không phương-pháp gì hay bằng phương-pháp sám-hối. Chúng ta thử nghĩ trước khi rõ chánh-pháp, mấy ai khỏi phạm những tội lỗi về thân-nghiệp khẩu-nghiệp hay ý-biệp; tội lỗi đã phạm tức là đã trồng hột giống dữ nơi tự-tâm và về sau sẽ sanh ra kết-quả dữ, nó làm cho tâm-trí u-ám, hoàn-cảnh xấu-xa, rất trở ngại cho sự tu-trì chánh-pháp. Muốn diệt-trừ cái kết-quả xấu ấy thì cần phải diệt-trừ hột giống dữ nơi tự-tâm, mà muốn diệt-trừ hột giống dữ nơi tự-tâm thì không chỉ bằng sám-hối. Vậy người sám-hối lúc nào cũng phải xét nơi tự-tâm; đến khi xét tự-tâm không còn các thói dữ, có thể làm nguyên-nhơn cho tội lỗi kia thì kết-quả sự sám-hối mới được viên-mãn.

Lợi-ích của sám-hối không thể kể xiết nên chẳng những người xuất-gia phải sám-hối mà người tại-gia cũng phải sám-hối. Sám-hối phải do nơi lý mà thành sự, do nơi sự mà đến lý, như tự mình làm, quả tự mình hưởng, không thể nhờ cậy ai đặng. Ví dụ như chúng ta phạm tội sát-sanh, nay xét biết sát-sanh do các nguyên-nhơn ngã-kiến, ngã-si, ngã-mạn, ngã-ái, tham sân chấp trước phiền-não gây

nên, và có thể tạo ra những kết-quả đau-đớn khổ-sở thì chúng ta cần phải phát-lộ tội-lỗi trước tam-bảo và sám-hối, sám-hối cho đến khi thân không thể sát-sanh bằng việc làm, miệng không thể sát-sanh bằng lời nói, ý không thể sát-sanh bằng tư-tưởng, thì mới thiết được cái kết-quả viên-mãn của sự sám-hối về sát-sanh. Về các tội-lỗi khác cũng vậy, nếu chúng ta quyết định sám-hối cho tốt nguồn tốt gốc thì chẳng những khỏi chịu quả-báo của những tội-lỗi đã làm mà lại còn được công-đức vô-biên vô-lượng. Kinh Phật có dạy: « Người thọ-giới mà không phạm là người tri-giới, người thọ-giới phạm rồi mà biết sám-hối cũng là người tri-giới ». Tâm chúng ta mấy lâu nay chứa đầy những hột giống tội-lỗi chẳng khác chi một cái ly đựng thuốc độc, trí-huệ đức-hạnh của Phật cũng ví như nước cam-lộ ; lấy cái ly thuốc độc mà đựng nước cam-lộ thì nước cam-lộ cũng thành thuốc độc, vậy nên trước khi đựng cam-lộ cần phải đổ thuốc độc đi và rửa ly cho sạch. Nay chúng ta muốn nơi tâm mình phát ra trí-huệ đức-tánh như Phật thì trước hết phải dứt-trừ các đều tội-lỗi và các nguyên-nhơn tội-lỗi nơi tâm mình bằng phương-pháp sám-hối.

Phương-pháp sám-hối rất lợi-ích cho sự tu-hành, các Phật tử hàng ngày cần phải xét chỗ xấu-xa mê-lầm của mình mà sám-hối.

VÕ-VĂN-SANH



# ĐẠI-Ý KINH THỦ-LĂNG-NGHIÊM

(tiếp theo)

## Phật khai - thị hai nghĩa quyết - định trong đường tu đại-thừa

Ông A-Nan nghe Phật chỉ dạy, ngộ được tướng chơn-thật của các pháp, ngộ được chơn-tâm cùng khắp mười phương ba đời, nhưng tuy nơi lý thì đã giải-ngộ rõ-ràng mà nơi sự thì không biết do đâu mà thiết chứng, chẳng khác gì một người được vua ban một cái nhà lớn, nhưng không biết cửa đâu mà vào. Vì vậy nên, như Phật khuyến-bảo tu-tập, ông A-Nan mới xin Phật khai-thị phương-pháp tu - hành để dẹp trừ lòng phan-duyên và chứng được tri-kiến của Phật.

Trước khi thiết-thiết chỉ vẽ đường tu của đại-thừa, Phật nêu ra hai nghĩa quyết-định, hai nghĩa ấy nếu thiếu một thì không thể chứng được tri-kiến của Phật.

Nghĩa thứ nhất là cần phải xét kỹ chỗ phát-tâm trong lúc tu-nhơn và chỗ giác-ngộ trong lúc chứng-quả là đồng nhau hay khác nhau. Nếu như lấy cái sanh-diệt làm cái nhưn tu-hành thì quyết-định không thểặng cái quả bất - sanh bất-diệt.

Do lý nhưn quả ấy, người tu-hành cần phải xét tất cả các pháp giữa thế-gian, cái gì đã có sanh tức là có diệt, đã có làm ra thì phải hư-nát, duy có cái không sanh, không bị làm ra là không diệt, không hư-nát mà thôi.

Chúng - sanh trong lúc mê - lằm, nhận tứ-đại làm thân của mình (vật-chất ngăn-ngại là địa-đại, hòa-hiệp thắm - ước là thủy-đại, sức nóng biến-hóa là hỏa-đại, sức mạnh lay-động là phong-đại) rồi nương theo thân phát - sanh ra cảm - giác, chia cái chơn-tâm thanh-tịnh ra cái thấy, cái nghe, cái biết, cái xét, che lấp chơn-tánh thành ra năm lớp đục-vẩn gọi là ngũ-trược. Cũng như nước trong vôi đất bùn, thề-tánh khác nhau, nếu lấy đất bùn bỏ vào nước trong thời đất bùn không còn chất cứng, mà nước trong cũng không còn trong sạch, hóa ra thứ nước đục-vẩn; chơn - tâm thanh - tịnh vốn không có phân-biệt như tứ-đại, đem chơn - tâm mà buộc vào thân tứ-đại thì nào khác chi lấy đất bùn mà quăng vào nước trong, nhơn đó thành ra năm lớp mê - lằm gọi là ngũ-trược:

1.) *Kiếp-trược*. — Như khi chúng ta không phân-biệt hình-tướng sự-vật thì chỉ thấy hư-không; nhưng cũng đã chia ra hai phần: một phần tâm là cái thấy, một phần cảnh là hư-không, đó là cái lớp mê-lằm thứ nhất gọi là kiếp - trược.

2.) *Kiến-trược*. — Đến khi chúng ta đã nhận cái thân tứ-đại này làm thân của mình, thì do sự đối-đãi của thân này tạo thành cái vũ-trụ có hình-chất; cảnh đối với thân, thân đối với cảnh, sanh ra các cảm-xúc; tuy chưa phân-biệt sự này vật khác nhưng nơi các vật có hình - chất đã nhận cái thân là năng-giác và cái cảnh là sở-giác, đó là cái lớp mê - lằm thứ hai gọi là kiến-trược.

3.) *Phiền-não-trược*, — Thân đối với cảnh, cảnh đối thân, thành ra các cảm - xúc; ý - thức lại nương theo các cảm-xúc còn nhớ lại trong lúc quá-khứ, hiện phân-biệt trong

lúc hiện-tại, trú - định trước trong thời vị - lai, tạo thành ra tánh-cách của muôn sự muôn vật, rồi như nơi tánh - cách ấy mà tạo cái tướng, mà đặt cái tên cho sự sự vật vật. Có tên có tướng rồi, ý-thức nương theo đó chia ra những vật đáng ưa, những vật đáng ghét, phát ra những lòng tham, sân, si, mạn, làm cho tâm-tánh mờ tối khổ-sở, đó là cái lớp mê-lắm thứ ba gọi là phiền-não-trước.

4.) *Chứng-sanh-trước*, — Như trót nhận cái thân là mình, trót nhận có cảnh - vật đáng ưa, đáng ghét, nên dính chặt với thân-thể, đắm-chấp theo hoàn-cảnh ; tuy tâm-niệm sanh rồi diệt, diệt rồi sanh, mãi-mãi không dừng; nhưng mỗi niệm mỗi niệm đều ghi nhớ chuyện cũ, tiếp-tục theo con đường mê-lắm từ trước, trông mong sống mãi đừng giữ-gìn cái hay biết ấy đòi-dòi kiếp-kiếp. Song thân - thể có sanh thì có diệt, nghiệp-báo có nhưn thì có quả; cái thân đã có sống có chết, cái hay biết phân-biệt cũng khó nổi bảo - toàn, nhưn đó thân này chết thì theo nghiệp thụ - sanh đặng sống với thân khác, cái hay biết phân-biệt này hết thời phát-khởi cái hay biết phân-biệt theo thân khác, luân-hồi mãi-mãi trong ba cõi; đó là cái lớp mê-lắm thứ tư gọi là chúng - sanh-trước.

5.) *Mạng-trước*. — Đã trót làm chúng-sanh thì sống với thân nào là dính với thân ấy, thấy với con mắt, nghe với lỗ tai, tuy bề trong vẫn đồng một tánh biết, nhưng bề ngoài bộ-phận nào có chuyên-trách ấy, không thể đòi - đòi làm cho cái hay biết vô-lượng vô-biên của chơn - tâm bị nghiệp-báo hạn-chế, đó là cái lớp mê-lắm thứ năm gọi là mạng-trước.

Ngày nay chúng ta đã biết các mê-lắm làm cho chúng ta chịu luân-hồi khổ-sở nhiều đời nhiều kiếp, vậy trước hết

chúng ta cần phải bỏ hết các mê-làm ấy đi, và chỉ nương theo tánh bất-sanh-diệt của chơn-tâm chúng ta mà tu-trì thì mới nhận được cái tâm-tánh viên - mãn thanh - tịnh của chúng ta; nhận được tánh ấy rồi, chúng ta nương theo tánh ấy mà dung-hiệp tất cả các tâm - niệm sanh - diệt về nơi giác-tánh để chứng được cái bản-tánh bất - sanh bất-diệt. Lấy cái bản-tánh bất-sanh bất - diệt làm cái tâm nơi nhơn - địa thì về sau mới có thể tu-chứng đến cái quả viên-mãn thường-trú của chư Phật. Chúng ta tu-hành như vậy chẳng khác gì người lóng nước đục, lấy nước đục đựng vào trong ly, để yên một chỗ; để yên mãi không hề lay-động thì bùn đất tự chìm xuống, nước trong tự hiện ra, khi đó tức đã bắt đầu dẹp được khách-trần phiền-não; Đến khi cạn bùn bỏ hết, chỉ toàn nước trong, thì đã đoạn hết cội-gốc vô-minh; đoạn hết vô-minh rồi thì dầu biến-hiện đều gì cũng không thể sanh ra phiền-não và đều hiệp với đức-tánh nhiệm-mầu thanh-tịnh của chư Phật, cũng như nước đã cạn bùn rồi thì dầu lay động đến đâu cũng không thể hóa thành nước đục.

(Còn nữa)

## KÍNH CẢO

Các tỉnh hội An-Nam Phật-Học và các hội - viên, muốn in giấy-má, sớ - sách hoặc xuất - bản sách Phật, nhà - in Mirador "Vien-De" sẽ tính giá riêng. Muốn được giá riêng, phải do ông Tráng - Đình, quản - lý Viên - Am, giới - thiệu.

# KINH - THỦ - LĂNG - NGHIÊM

diễn nghĩa

(tiếp theo)

---

Cái nghĩa thứ hai là các ông chắc muốn phát bồ-đề tâm đối với bồ-tát-thừa, sanh lòng rất mạnh-mẽ quyết định bỏ hết các tướng hữu-vi, thì nên xét kỹ cội-gốc phiền-não, xét chính nơi phát-nghiệp (vọng-động mà phát ra nghiệp-dụng là phát-nghiệp vô-minh), nhuận-sanh (đắm-chấp ưa ghét, là nước tưới cây vô-minh đâm-chồi mọc-nhánh, nên gọi là nhuận-sanh vô-minh) từ vô-thủy đến nay là ai làm ai chịu.

A-Nan, ông tu đạo bồ-đề nếu không xét rõ cội-gốc phiền-não thì không thể biết chỗ nào là chỗ diên-đảo của các căn trần luống-dối; cái chỗ còn không biết thì làm sao hàng-phục được những diên-đảo mà đến địa-vị Như-Lai.

A-Nan, ông xem những người mờ gút trong thế-gian, nếu không thấy gút ở chỗ nào thì làm sao biết mờ; nhưng ông chưa nghe hư-không bị ông làm hư-nát, vì có chi, vì hư-không không hình-tướng, không cội, không mờ vậy. Thì nay hiện-tiền sáu căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của ông làm mối cho giặc tự cướp gia-bảo của ông, do nơi đó mà từ vô-thủy sanh các ràng-buộc nơi chúng-sanh thế-giới làm cho không thể vượt khỏi khi-thế-gian (thế-gian có vật này vật khác).

A-Nan, thế nào gọi là chúng-sanh thế-giới ? Thế là thiên-lưu (tiếp-lục đời-dời), giới là phương-vị (địa-vị phương-hướng); nay ông nên biết phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, Đông-Nam, Tây-Nam, Đông-Bắc, Tây-Bắc, phương trên, phương dưới là giới, quá-khứ vị-lai hiện-tại là thế; phương-vị thì có mười, số thiên-lưu thì có ba; hết thấy chúng-sanh dật các vò g mà thành (vọng-thân, vọng-cảnh), nơi sự đời-dời trong thân, thế và giới cang-thiếp cùng nhau. Mà cái tánh của cái giới ấy tuy là mười phương song những địa-vị nhất-định, có thể chỉ rõ thì trong thế-gian chỉ nhận phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc; phía trên, phía dưới thì không có vị, phía giữa thì không chỗ nhất-định. Số bốn đã rõ rồi, giao-thiếp cùng với tam-thế, ba lần bốn, bốn lần ba, xoay vần được số mười hai; lưu-biến ba lần, một thành trăm, mười thành ngàn, tóm quát đầu đuôi, trong mỗi-mỗi căn có thể được đến một ngàn hai trăm công đức.

A-Nan, trong ấy ông lại xét-định chỗ hơn chỗ kém. Như con mắt xem thấy, phía sau tối, phía trước sáng; phía trước toàn sáng, phía sau toàn tối; ngó xiêng hai bên, ba phần chỉ thấy được hai; tóm xét chỗ làm, công-đức không trọn; trong ba phần công-đức đã nói trên kia, một phần thiệt không công-đức; vậy nên biết nhãn-căn chỉ có tám trăm công-đức.

Như lỗ tai nghe khắp mười phương không sót; động thì in tường gần xa, tĩnh thì không có ngân mé, nên biết nhĩ-căn đã đủ một ngàn hai trăm công-đức.

Như lỗ mũi ngửi hương, suốt cả khi thõ ra khi thõ vào, khi thõ ra thõ vào thì có, mà khi hai cái hơi thõ đờn giao-tiếp thì không; nghiệm nơi tỷ căn, ba phần thiếu một vậy nên biết tỷ-căn chỉ có tám trăm công-đức.

Như cái lưỡi phô-bày suốt cả các trí thế-gian và xhi thế-gian; lời nói có chừng hạn nhưng lý không cùng tột; lẽ nên biết thiệt-căn đầy đủ một ngàn hai trăm công-đức.

Như cái thân biết các cảm-xúc thuận-nghịch, khi hiệp lại thì biết, khi rời ra thì không; khi rời thì có một, khi hiệp thì hai phần; nghiệm nơi thân-căn, ba phần thiếu một; vậy nên biết thân-căn có tám trăm công-đức.

Như cái ý thăm-thăm dung-nạp hết thấy các pháp thế-gian và xuất thế-gian trong mười phương ba đời, cả thánh cả phàm, không pháp gì không bao-dung cùng tốt ngàn-mé; vậy nên biết ý-căn đầy-dủ một ngàn hai trăm công-đức.

A-Nan, ông nay muốn ngược dòng sanh-tử, xoay về cho tốt cội-gốc lưu-chuyển, đến chỗ bất-sanh-diệt thì nên nghiệm trong sáu căn hiện đương thọ-dụng ấy, cái gì là hiệp, cái gì là ly, cái gì là sâu, cái gì là cạn, cái gì là viên-thông (viên-mãn thông-suốt), cái gì là không viên-mãn.

Nếu ông có thể ngộ được cái căn viên-thông nơi ấy, trở ngược cái dòng-nghiệp dết vọng từ vô-thủy kia đặng theo tánh viên-thông thì hiệu-quả tu-hành đối với cái căn không viên-thông xấp bội nhau như một kiếp đối với một ngày.

Tôi nay đã chỉ đủ số-lượng công-đức của sáu căn như vậy, ông nên tùy ý lựa-chọn đánh-ranh nên do căn nào ngộ được tánh viên-thông, tôi sẽ chỉ vẽ rõ ràng đề cho ông tu-hành tăng-tấn.

h. Các đức Như-Lai mười phương, nơi thập-bác-giới, tu-hành giới nào, giới nào cũng đều viên-mãn vô-thượng bồ-đề, trong ấy không có gì là hơn là kém; chỉ vì căn-cơ ông thấp-không, chưa có thể viên-mãn tri-huệ tự-tại trong ấy được, ông nên tôi chỉ bảo ông phải theo một căn-môn mà giác-ngộ cho viên-đề, giác-ngộ nơi một căn-môn không còn vọng-tưởng. Thì n sáu căn khác kia đồng một thời đều được thanh-tịnh. ông là  
mà từ  
làm ch  
này v

(Còn nữa)

# PHẬT-GIAO VẤN-ĐÁP

VỀ Nghi-thức Tụng-niệm (tiếp theo)

**Hỏi :** Trong lúc đánh-lễ, sao chỉ lạy có ba lạy ?

**Đáp :** Lạy cốt để tỏ lòng qui-kính nên dầu lạy bao nhiêu lạy cũng không dư, dầu lạy một lạy cũng không thiếu, miễn lòng qui-kính cho trọn-thành là được. Chúng ta hiện ở trong đời mạt-pháp, nếu Nghi-lễ phiền-phức lắm thì ít người theo nổi, nên trong Nghi-thức chỉ lạy có ba lạy; hướng chỉ ba lạy có cái nghĩa là đem tam-nghiệp mà qui - kính tam-bảo.

**Hỏi :** Vì sao trước hết lạy thập - phương tam-bảo rồi mới lạy hiệu đức Phật Thích-Ca ?

**Đáp :** Vì uống nước nhớ nguồn, đức Phật Thích - Ca nhờ công-đức sư tư của thập-phương tam-bảo mà thành Phật nên trước hết phải lạy thập-phương tam-bảo. Lại vì trước rộng sau hẹp và trong thập-phương chư Phật cũng đã có đức Phật Thích-Ca rồi.

**Hỏi :** Nhưng các vị Hiền, thánh, tăng thập-phương không thể đồng bậc với đức Thích-Ca, sao lại lạy trước ?

**Đáp :** Vì các pháp-hội chư Phật đều có chủ bạn mới thành-tựu. Có Phật là chủ, có hiền-thánh-tăng là bạn, mới có hỏi có đáp, có hỏi có đáp mới tuyên-dương chánh-pháp, mà có tuyên-dương chánh-pháp mới gọi là pháp-hội, gọi là Phật, gọi là hiền-thánh-tăng. Như đó nên đồng một lần phải đánh-lễ toàn-thể chủ bạn các pháp-hội thập-phương.

**Hỏi:** Vì sao sau thập-phương tam-bảo, trong một Nghi-thức gọi là Nghi-thức Tịnh-độ lại đánh - lễ pháp - hội đức Thích-Ca trước pháp-hội đức A-Di-Đà ?

**Đáp:** Vì pháp-hội của đức Thích-Ca là pháp-hội của bốn-sư và nhờ có pháp-hội đức Thích-Ca dạy bảo mới biết có pháp-hội đức Phật A-Di-Đà ở Cực-lạc.

**Hỏi:** Vì sao trước hết lại tụng chú Đại-bi và Tâm - kinh ?

**Đáp:** Vì trong đạo Phật phải tu cả bi và trí, tụng Đại-bi để phát ra lòng đại-bi, tụng Tâm-kinh để phát ra trí bát-nhã đủ bi đủ trí mới là chơn - chánh Phật - Tử, chớ nếu chỉ có bi mà không có trí thì thành ra ái-kiến-bi, chỉ có trí mà không bi thì thành ra đoạn-diệt-trí, không đúng với Đại-thừa Phật-giáo.

**Hỏi:** Đã là Nghi-thức Tịnh-độ sao tiếp sau khi niệm hiệu thập-phương tam-bảo lại niệm hiệu chủ bạn pháp-hội Linh-sơn?

**Đáp:** Vì uống nước phải nhớ nguồn, dầu tu pháp-môn gì cũng phải nhớ đến thập-phương tam-bảo và pháp - hội Linh-sơn trước khi tu-tập.

**Hỏi:** Vì sao không niệm luôn hồng-danh đức Phật A-Di-Đà lại phải đề lời tán-thán trước ?

**Đáp:** Vì đó là Nghi-thức riêng của pháp-môn Tây-phương Tịnh-độ. Trong ấy trước phải tán-thán công - đức Phật A-Di-Đà để rên đức Tin-tâm cho chắc-chắn.

**Hỏi:** Sao lại niệm hiệu đức Phật A-Di-Đà có ba mươi lần mà thôi ?

**Đáp:** Người niệm Phật chẳng phải chỉ niệm Phật trong các buổi công-phu. Các buổi công-phu chỉ là những N - hi - lễ tở lòng qui-kính hàng ngày; nghi-lễ muốn cho thành-cần thì phải đơn-giản, nếu niệm nhiều và chậm - rãi thì e hàng sơ - tâm mệt-nhọc mất sự thành-kính, nếu niệm nhiều và niệm

gấp thì chỉ niệm nơi miệng mà tâm không suy-nghĩ, trở lại không bằng niệm ít mà khẩu tụng tâm suy. Đến như người thiết-thiết niệm Phật thì trong bình - thường nhật - dụng, làm việc gì, nói điều gì, nghĩ sự gì đều phải nhớ đến Phật, không phải chỉ niệm trong các Nghi-lễ.

**Hỏi :** Bài « Hồi hướng nhất tâm qui mạng » thường lặp lại hai lần câu « Quảng độ chúng sanh » và thêm câu « Nguyên sanh Tây phương tịnh-độ trung... » cho đến câu « hư-không hữu tận, ngã nguyên vô cùng...vân...vân... », sao trong Nghi-thức lại bỏ những câu ấy ?

**Đáp :** Nguyên bài « Nhất tâm qui mạng » chỉ có chừng ấy thôi; trong bài ấy đã có phát-nguyện vân-sanh về Tây-phương, không cần phải thêm câu « nguyện sanh Tây-phương » làm gì nữa. Còn mấy câu « hư-không hữu tận » là những câu chót của bài hồi hướng « qui mạng thập-phương Điều-ngư sư ». Trong đó cốt nói về bồ-đề-nguyện nhưng chưa rõ, nên thế bốn câu « tứ hoằng thệ nguyện » cho rõ hơn.

**Hỏi :** Sau « tam tự qui » thường có chữ « Hòa-nam thánh chúng » sao lại không dùng và đổi bằng bốn câu : « Nguyên dĩ thử công đức, Phổ cập ư nhứt thế, Ngã đẳng dữ chúng sanh, Giai cộng thành Phật đạo » ?

**Đáp :** Các bản xưa không có mấy chữ « Hòa-nam thánh chúng », về sau vì âm-nhạc nên mới thêm vào. Hòa-nam cũng như qui-y lễ bái, Thánh-chúng nghĩa như Hiền-thánh-tăng ; đã qui-y tăng rồi và đã lạy rồi thì thêm bốn chữ Hòa-nam thánh-chúng không có nghĩa-lý gì nên cần phải bỏ ; bỏ mà thế bốn câu : « Nguyên dĩ thử công đức... » là vì hàng Phật-tử, dầu tu-hành pháp-môn gì, cũng không nên vị-kỳ và cũng đều phải hồi-hướng cho toàn-thể chúng-sanh đồng thành Phật-đạo.

3). — Về Nghi-thức Cầu-siêu.

**Hỏi :** Thường trong khi cầu-siêu hay có đọc sớ, sao Nghi-thức không thấy có sớ ?

**Đáp :** Sớ là lời bạch Phật đã viết sẵn nơi một tờ giấy chớ không chi khác, dầu đọc sớ hay tự phô-bày chỗ sớ-cầu của mình, hiệu-quả cũng như nhau ; muốn cho đơn-giản nên giảm việc đọc sớ.

**Hỏi :** Nhưng nếu muốn đọc sớ cho long-trọng thêm thì phải thê nào ?

**Đáp :** Thi trước khi tụng theo Nghi-thức, các thầy nên tán một bài dương-chi, tụng một biến Đại-bi, rồi xướng sớ đọc sớ ; đọc sớ xong thì tụng theo Nghi-thức.

**Hỏi :** Tụng « Thất Phật diệt tội chơn ngôn » để làm gì ?

**Đáp :** Để diệt-trừ nghiệp-chướng cho vong-linh.

**Hỏi :** Tụng « Hiệu thất Như-lai » để làm gì ?

**Đáp :** Để tăng-trưởng phước-huệ cho vong-linh.

**Hỏi :** Tụng « Nam-mô thập-phương thường-trụ tam-bảo » để làm gì ?

**Đáp :** Để thay mặt vong-linh qui-y với tam-bảo.

**Hỏi :** Vì sao khi qui-y hương-linh lại không tụng theo lối cũ như « Qui-y Phật bất độ địa-ngục... vãn... vãn... »

**Đáp :** Trong kinh Phật có dạy : « Hễ qui-y tam-bảo thì không độ vào tam-đồ », nếu chỉ nói « qui-y Phật bất độ địa-ngục » thì còn có thể độ vào nga-quĩ súc-sanh hay sao ? Qui-y pháp bất độ nga-quĩ thì còn có thể độ vào địa-ngục

súc-sanh hay sao? Vậy tụng như thế không tốt nghĩa, dễ sanh nghi-hoặc, và nên đổi lại bằng những câu : « Vĩnh bất qui-y thiên-thần quý-vật, vĩnh bất qui-y ngoại-đạo tà-giáo, vĩnh bất qui-y tồn-hữu ác-dãng » để chỉ rõ hành-tướng qui-y thì đúng hơn, nhưt là trong buổi mật-pháp này. Còn hễ có nhơn thì có quả, không cần phải nói đến sự không đọa vào ba đường dữ.

**Hỏi :** Câu « Hương linh sở tạo chư ác nghiệp », sao trong Nghi-thức lại đổi chữ « ác » bằng chữ « vọng »?

**Đáp :** Đường lúc cầu-nguyện cho một hương-linh, lắm khi lại là hương-linh của những bậc trưởng-thượng, những bậc đạo-đức, mà nói chữ « ác » thì e không đúng và vô-lẽ nữa; chớ phạm-vi của vọng-nghiệp rất rộng, tất cả các ác-nghiệp cho đến vi-tế sở-tri-ngu đều gồm trong ấy, dầu đối với bậc nào đều có thể dùng, không trái lẽ-phép.

**Hỏi :** Đã nói thế, sao còn dùng ba chữ tham, sân, si?

**Đáp :** Tham sân si phạm-vi cũng rất rộng, có phần thuộc về ngã-chấp, có phần thuộc về pháp-chấp, có phần thuộc về hiện-hạnh, có phần thuộc về chủng-tử, nên có thể dùng được.

**Hỏi :** Nhưng hương-linh có phải là cái hồn không?

**Đáp :** Hương-linh đây nếu nói theo Pháp-tướng thì phải nói là di-thực-thức : cái quả-thức (linh) do các sự huân-tập (hương) mà thành.

**Hỏi :** Thường ngày về như.g câu nguyện « Tiếp độ hương-linh », lắm thầy chia ra tam-giới, thượng-giới là các đức Phật, trung-giới là các vị bồ-tát, hạ-giới là đức Địa-Tạng-vương-bồ-tát hoặc các vị thập-diện minh-vương, đề-hồn sử-giả, sao trong Nghi-thức lại đổi cách khác?

**Đáp:** Thập-diện minh-vương, đề-hồn sử-giả là những thuyết của nhà âm-dương bên Tàu, chứ không phải của Phật-giáo. Trong Phật-giáo tuy có chia ra Tam-giới nhưng tam-giới trong Phật-giáo là vô-sắc-giới, sắc-giới và dục-giới mà thôi, chứ không có u-minh thế-giới như các ngoại-đạo. Vì vậy nên đời ba câu nguyện «Tiếp độ hương-linh» trong Nghi-thức (câu nguyện đầu cầu chủ-bạn thập-phương tam-bảo, câu nguyện thứ hai cầu chủ-bạn của pháp-hội đức Bồn-sư, câu nguyện thứ ba cầu chủ-bạn của pháp-hội đức A-Di-Đà) cho đúng với chánh-pháp.

**Hỏi:** Sao lại tụng bốn câu Khê-thủ trước khi niệm Phật?

**Đáp:** Lấy nghĩa mà xét, cầu nguyện «Hương-linh vãng-sanh» thì tụng như vậy đúng hơn.

**Hỏi:** Vì sao trong ba câu nguyện trước, danh hiệu đức Địa-tạng-vương-bồ-tát ở vào pháp-hội đức Thích-Ca, mà đến khi niệm-Phật cầu tiếp-dẫn cũng có niệm hiệu đức Địa-Tạng-vương Bồ-tát?

**Đáp:** Đức Địa-Tạng vẫn thuộc về chủ-bạn của pháp-hội đức Thích-Ca, nhưng vì đại-nguyện của ngài, nên tụng danh hiệu cầu Ngài giúp một tay về sự tiếp-dẫn.

**Hỏi:** Bài «Thập phương tam-thế Phật» là một bài hồi-hướng do một vị tổ-sư làm ra, sao trong Nghi-thức lại thay đổi nhiều câu?

**Đáp:** Trong bài tập-phương xưa, (từ câu «Thập phương tam-thế Phật» đến câu «như Phật độ nhưt thế») cốt đề hồi-hướng cho mình được vãng-sanh; còn bài thập-phương này cốt đề hồi-hướng cho vong-linh được vãng-sanh, nên câu văn có khác, cũng như khi mình xin việc cho mình và khi mình xin việc cho kẻ khác, thì lời nói không thể in nhau được.

**Hỏi:** Nhưng đầu tụng y như bài cũ thì có hại gì?

**Đáp:** Tụng mà không biết nghĩa thì không ăn thua gì; tụng mà nghĩ đến nghĩa thì không lẽ trong lúc cầu-siêu cho một hương-linh lại chỉ cầu Phật tiếp-độ cho mình mà thôi! Nếu khi cầu cho vong-linh mà chỉ nói phần mình thì không trọn phận-sự nên có hại.

**Hỏi:** Thế thì vì sao không thay đổi ba câu «Tam tự qui»?

**Đáp:** Tự-qui đây là người hành-lễ tự-qui.

**Hỏi:** Vậy có ích gì cho vong-linh?

**Đáp:** Có, vì người hành-lễ sau khi tự mình qui-y tam-bảo rồi, đem lòng qui-y tam-bảo mà hồi-hướng cho vong-linh được vãng-sanh tịnh-độ, trong lúc niệm bài «Nguyện sanh Tây-phương tịnh-độ trung...».

#### 4.) Về Nghi-thức Cầu-an.

**Hỏi:** Sao lại niệm các hiệu Phật và hiệu bồ-tát sau bốn câu «Nguyện trú cát-tường».

**Đáp:** Vì «Nhứt thế thời trung cát-tường già» tức là các đức Phật và các vị Đại-bồ-tát.

**Hỏi:** Vì sao lại niệm danh-hiệu đức Dược-Sur trước hết?

**Đáp:** Vì bản-nguyện của đức Dược-Sur là cứu-chữa tất cả thân-bệnh và tâm-bệnh cho chúng-sanh nên phải chú-trọng hơn, đầu các đức Phật các vị bồ-tát khác đều cứu-chữa thân-bệnh và tâm bệnh ho chúng-sanh cả.

# CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NĂM 1940

(Sắc lệnh ngày 20 tháng 8 năm 1939 — Nghị-dịnh ngày 7 tháng 11 năm 1940)

Phát hành lần thứ ba : 1.200.000 vé

Chia ra làm **BỐN BỘ** (A-B-C và D) mỗi bộ 300.000 vé, xổ ngày 4 tháng 11, 4 tháng 12, 4 tháng 1 và 4 tháng 2 năm 1941.

## MỖI BỘ CÓ:

|               |          |
|---------------|----------|
| 1 số trúng    | 10.000\$ |
| 10 — trúng    | 1.000.   |
| 90 — trúng    | 100.     |
| 330 — trúng   | 50.      |
| 600 — trúng   | 20.      |
| 1.500 — trúng | 15.      |
| 6.000 — trúng | 10.      |

Ba lô lớn chung cho bốn bộ là những lô này:

|      |          |
|------|----------|
| 1 lô | 20.000\$ |
| 1 lô | 40.000   |
| 1 lô | 100.000  |

Lô nào trúng mà không lĩnh trước ngày 4 tháng 8 năm 1941 thì cuộc xổ số Đông-Pháp được hưởng.

**CHÚ Ý.** — Những vé hoặc trúng hoặc không trúng trong bốn kỳ xổ riêng của bốn bộ cũng được dự vào cuộc xổ chung lấy ba lô lớn.

# PHẬT-PHÁP VÀ BẢO-GIỚI

## Một nhà sư Trung-Hoa đã tìm thấy Mỹ-châu trước Kha-luân-Bổ.

Mới rồi, một tờ báo lớn ở Âu-châu lại đề-cập đến vấn đề “ai là người tìm thấy Mỹ-châu trước tiên?” vì rằng tự-lai, cũng có nhiều người không chịu thừa-nhận Kha-luân-Bổ (Christophe Colomb) là người thứ nhất phát-kiến ra tân-thế-giới. Theo chuyện cổ-tích của các dân tộc Bắc-Âu, thì những nhà hàng-hải Na-uy, Thoại-Điền và Đan-Mạch đã từng đến xứ Terre-Neuve và xứ Labrador từ thế-kỷ thứ chín. Tuy là chuyện cổ-tích truyền-kỳ, nhưng mà cũng có ba xứ trong châu Bắc-Mỹ là xứ Wisconsin, Minnesota và Dakota công-nhận, đem chép vào sách giáo-khoa rằng : «Trước khi Kha-luân-Bổ đến Mỹ-châu 500 năm đã có người tên là Liet Ecricssion tìm thấy Mỹ-châu rồi».

Nhưng mới rồi, một nhà bác-học Gia-nã-Đại là ông John Murray Gibbon lại quả quyết rằng người phát-kiến ra Mỹ-châu trước tiên, chính là một tăng-già Trung-Hoa tên là Hui-Sien. Trong năm 499 nhà Sư ấy đi thuyền vượt qua Thái-bình-Dương, có lẽ đã bước chân lên gần Vancouver.

Ông T. Maclunes, một nhà văn-sĩ Gia-nã-Đại nghiên-cứu về vấn-đề Đông-Á cũng có nói đến Hui-Sien trong sách “ Jours chinois ” của ông.

Theo tài-liệu của hai ông ấy sưu-tầm được, thì Hui-Sien có ghé ở đảo Noot và trước từ-giã, có đề lại ở đảo ấy ba tăng-già để tuyên-truyền Phật-giáo. Bây giờ không thấy di-tích gì về công cuộc truyền giáo ấy, nhưng người ta tìm thấy những đồng tiền Tàu mà người ta cho đấy là những di-tích của Hui-Sien để lại.

(Theo báo Trảng-An).

## TIÊU-TỨC

*Tổng-trị-sự.* — Nhơn có M. Tráng - Thông, trưởng - đoàn Hướng-Đạo Đinh-Bộ-Lĩnh, xin hội Phật-Học chỉ về anh em trong đoàn biết đạo Phật, T.T.S. đã cử một hội-đồng gồm có M.M. Nguyễn-khoa-Toàn, Lê-đình-Thám, Đặng-ngọc-Chương để chỉ về cho các anh em H. đ. s. đoàn ấy biết đạo Phật.

Muốn cho các Tỉnh-hội đều dùng giấy má sổ sách theo một kiểu mẫu, T.T.S. hiện hỏi ý-kiến ban-viên trong hội - đồng, và trong ngân-sách toàn-kỳ năm 1941 sẽ ghi một số tiền để in các thứ đó.

Ngày 23-10-40 T.T.S. đã cử - hành lễ chúc-hệ nhơn dịp Vạn-Thọ.

Đạo-hữu Cao-hữu-Diệu, ban-trưởng ban kiểm-sát trường Sơ-Học xin từ-chức, T.T.S. đã nhờ đạo-hữu Phạm - quang - Thiện thế chân ấy để lo cho học-sanh được chu-đáo.

T. T. S. đã ra nghị-định về sự thờ-tự cúng-cấp trong các hội-quán. (Xin xem ở trang sau tờ trình ngày 16-10-40 của thầy Đạo-Hạnh Cổ-Văn và Giáo-Lý kiểm - duyệt trong T.T.S. tờ Định của T.T.S. về sự thờ-tự, cúng cấp, tri-niệm.)

*Tỉnh-hội Thanh-hóa.* — Hiện đang mua thêm một miếng đất gần chùa Hội-quán để tấn - hành các công việc. Ngày mồng một tháng bảy, đạo-hữu Trương - thế - Giám thuyết về « Đạo-Phật với Tôn-giáo ».

Ngày rằm, ngài Tăng-Cang chùa Đào-Viên nói về « Sự - tích lễ Vu-Lan »

Số Hội-viên đến cuối tháng Août : 295.

*Tỉnh-hội Đà-Nẵng (Tourane).* — Rằm tháng tám, đạo-hữu Phạm-văn-Siêu có nói về: « Cái khổ ở thế-gian ».

Sáng ngày 8 Septembre, có phát phần thưởng cho lớp Đồng-ấu tụng-niệm sau khi thi tấn-ích.

Số hội-viên đến cuối tháng Septembre: 384.

*Tỉnh-hội Faifoo.* — Ban Đàm-thoại do Tỉnh-hội tổ-chức vẫn tấn-hành.

Số hội-viên đến cuối tháng Septembre: 595.

*Tỉnh-hội Quảng-ngãi.* — Tỉnh-hội luôn luôn tổ - chức các cuộc diễn-giăng tại các Tiểu-ban Tỉnh-độ do thầy Trù-tri hội-quản Từ-phước-hải thuyết-pháp.

Sự giao-thiệp với sơn-môn vẫn hòa-nhã.

Số hội-viên đến cuối tháng Septembre: 2.974.

*Tỉnh-hội Bình-định.* — Đạo-hữu Chu-viết-Hiến bỏ đi tỉnh khác, tỉnh-hội cử đạo-hữu Nguyễn-mạnh-Trừng phó-hội-trưởng kiêm-chức hội-trưởng Tỉnh-hội.

Tỉnh-hội đang sắp đặt đề tấn - hành công-việc dựng chùa Hội-quán.

Có tập con cháu hội-viên niệm Phật.

Số hội-viên đến cuối tháng Août: 951.

*Tỉnh-hội Phú-yên.* — Đang tấn-hành mọi công việc.

T.T.S. đã cử đạo-hữu Cao-hữu-Hoành làm Hội - trưởng coi mọi việc, cùng viết thơ cho các đạo-hữu khác giúp sức đề chấn-chỉnh công-việc Tỉnh-hội.

*Tỉnh-hội Phan - rang.* — Tỉnh-hội vừa lập thêm hai chi-hội Lương-cang và Sơn-hải.

*Tỉnh-hội Haut-Donnai (Dalat).* — Hiện đang xin trưng một miếng đất để cất chùa Hội-quán.

*Tỉnh-hội Phan-thiết.* — Đang tấn-hành trong công việc xây chùa Hội-quán.

*Tỉnh-hội Pleiku.* — Tỉnh-hội vừa đặt điều-lệ kỷ - vạng rất chánh-đáng.

*Tỉnh-hội Thừa-thiên.* — T.T.S. vừa được tin buồn rằng: đạo trưởng Phó-hội-trưởng Tỉnh-hội Thừa-thiên vừa tạ-thế tại quê nhà ở Đập-đá ngày 26 tháng chín năm Canh-thìn. (Xin xem ở sau bài điều-văn nhưn dịp lễ kỷ-siêu).

# ĐIỀU-VĂN TRONG DỊP LỄ KỲ-SIÊU CHO ĐẠO-HỮU PHÓ-HỘI-TRƯỞNG

Tỉnh-Hội Thừa-thiên

## NAM-MÔ A-DI-ĐÀ-PHẬT

Chúng tôi xin thay mặt toàn-thể Hội tổ cùng Đạo-hữu vãi  
lời vĩnh-biệt. Đạo-hữu vào Hội tuy chưa được lâu ngày, nhưng  
toàn-thể đã nhận rõ tấm lòng hồi-hướng tha-thiết của Đạo-hữu.

Đạo-hữu là một người đã lịch-duyet việc đời, thuận-cảnh  
cũng nhiều, nghịch-cảnh cũng lắm, nên đã thấu rõ nhơn-  
tính thế-thái, biết cuộc đời xoay-vàn thay-đổi trong vòng nhưn-  
quả, có đó không đó, mất đó còn đó, như huyền như hóa,  
như hình vắn-cầu, như giấc chiêm-bao, chẳng có gì là chắc-  
thiết. Như đó, Đạo-hữu qui-hướng về Phật-giáo, quyết  
lòng tu-tập tâm-tánh cho đến chỗ thuần-thiện tận-mỹ.

Từ khi Phật-Học-Hội ra đời, Đạo-hữu đã phát-tâm tùy-hỷ,  
nhưng nghĩ vì những tập-quán phong-lưu lâu ngày chưa  
để dứt hết một lần, e về sau phiền-não khuấy-rối, không  
lắm tròn phận-sự nên Đạo-hữu đã nhiều năm dự-dự.

Năm ngoài đây các tập-quán ấy đã lần bỏ hết, thân-thể  
nhẹ-nhàn, tinh-thần sáng-suốt. Đạo-hữu mới lãnh-thọ qui-giới  
và xin vào Hội đặng chung lo Phật-sự. Từ khi vào Hội  
tới nay, trong địa-vị Hội-viên, địa-vị kiểm-sát, địa-vị Phó-Hội-  
trưởng, lúc nào cũng làm tròn phận-sự; tuy tuổi già sức yếu  
nhưng hễ đã nhận một việc gì, Đạo-hữu đều lo-liệu một  
cách châu-dáo, quyết không phụ lòng tín-hiem của toàn Hội.

Vừa rồi Ban Trị-sự Tỉnh-Hội nhận biết lòng tinh-tấn của  
Đạo-hữu, đã giao cho một trách-nhiệm rất khó là đi thăm các  
Hội-viên, khuyên-bảo cùng tiền-đề tạo tượng đức Độc-Tôn ở

Hội-quán. Mặc dầu thời-cuộc khó-khăn, không đầy một tháng, Đạo-hữu đã khuyến-cúng đủ số bạc sáu trăm đồng để lo việc đếu tượng.

Ồi ! Với cái lịch-duyet ấy, với cái thành-tin tinh-tấn ấy, Đạo-hữu còn có thể giúp cho Hội biết bao nhiêu công-việc trong mục-dịch hoằng-pháp lợi-sanh ; nào ngờ đâu, một phút tang-thương, muôn-trùng xa-cách, chiều ngày 25 phát bịnh, sáng ngày 26 đã qua đời. Nhơn mạng vô-thường, quá ư lưu-thủy, Đạo-hữu đi coi nước ngập Đập-Đà, mà đến khi nước vừa xuống thì đã vĩnh-quyết rồi. Toàn-thể hội-hữu nghe tin như sét đánh vào tai, chỉ biết bùi-người thương-tiết ; anh em vẫn biết Đạo-hữu chỉ thường nguyện một điều là trong lúc mạng-chúng đứng đau-đớn lâu ngày, làm phiền đến vợ con bằng-hữu ; anh em vẫn rõ trong lúc đương tinh-tấn làm Phật-sự mà bỏ coi đời thì nhơn nào quả ấy, Đạo-hữu sẽ hưởng được phước-báo vô-lượng ; anh em vẫn tin người nào hằng ngày tưởng Phật nhớ Phật thì quyết-định được gần Phật, và cái ngày Đạo-hữu bỏ coi ngũ-trược ác-thế này chính là cái ngày mà Đạo-hữu vãng-sanh trên cõi trang-nghiêm thanh-tịnh ; nhưng mục-dịch Hội chưa thành-tựu, Phật-sự đương dở-dang, làm người còn chưa biết đạo Phật là gì, làm người còn tin đạo Phật một cách sai-lầm, làm người tin đúng mà còn không thiết-hành theo Phật-pháp, hãy còn biết bao nhiêu là công-việc đáng làm, phải làm ở cõi đời này, dầu cho được thiên-thủ thiên-nhân như Ngài Quan-Thế-Âm cũng chưa dễ làm hết, mà bỗng-nhiên mất một Đạo-hữu tín-thành tinh-tấn như kia, khác nào chim chích cánh, nhận lạc bầy, chỉ cho khỏi cảm-cảnh với cái vô-thường của thế-sự.

Đối với công-đức của Đạo-hữu, toàn-thể chúng tôi xin nhất-tâm cầu-nguyện tam-bảo từ-bi gia-hộ cho Đạo-hữu lòng bờ-đề bền-chắc, trau-dồi gương trí-huệ, phá-tan sự lỗi-lầm, đặng mau mau trở về cõi ta-bà mà chung lo Phật-sự.

Đối với ai-quyến, chúng tôi xin thành-tâm chia xẻ cái đau-đớn rất chánh-đáng, nhưng xin xét lại cảnh đời là cảnh vô-thường, có sống là có chết, có hiệp là có tan, dầu vương-tướng công-hầu, dầu thiên-tiên thần-thánh cũng không tránh khỏi công-lệ ấy, chỉ tranh nhau kẻ sớm người muộn, duy có

làm nhơn lành thì được quả lành, biết niệm Phật thì được gần Phật là chắc-thiết mà thôi. Đạo-hữu chúng tôi trong hơn một năm nay đã hết sức lo Phật-sự, hằng ngày nhớ đến tam-bảo thì phúc-quả về sau không thể kể xiết; bỏ cái đời ngũ-trược này mà về cõi trang-nghiêm sáng-suốt của Phật là một điều rất hi-hữu, có thể an-ủi sự đau-dớn trong khi vĩnh-biệt; về sau, các cháu sẽ nhờ Đạo-hữu phủ-hộ được làm điều an-vui, không cần gì phải lo-ngại.

Thưa các Hội-hữu, ngày hôm nay là một ngày, mà một lần nữa chúng ta nhận sự đau-khổ vô-thường của thế-gian, thì ngày hôm nay cũng phải là cái ngày mà chúng ta phát thêm chí-nguyện bồ-đề rộng lớn, quyết xoay-đổi lối sống vô-thường khổ-não thế-gian thành ra lối sống an-vui thường-trú của các bậc giác-ngộ. Chúng ta còn thấy trong thế-gian đau-khổ bao nhiêu thì chúng ta càng làm việc bấy nhiêu, chúng ta cần phải làm thế nào cho ai ai cũng đều biết nhơn-quả, bỏ đủ làm lành để hưởng phước về sau; chúng ta cần phải làm thế nào cho ai ai cũng biết tu-tập để dứt-trừ phiền-não mê-lắm, ai ai cũng biết tưởng Phật niệm Phật đặng vãng-canh về Cực-Lạc thế-giới. Công việc càng khó-khăn, chí-nguyện càng bền-chặt; trước vong-linh của đạo-hữu đồng-mạnh tinh-tấn của chúng ta đây, chúng ta nên phát-nguyện chung nhau đeo-đuổi theo mục-dịch của Hội cho đến khi được viên-mãn. Đồng một đoàn-thề, đồng một chí-hướng, đồng một việc làm, chúng ta không cần kể đến thân-mạng tài-sản ở cõi ngũ-trược này và chỉ trông mong cùng nhau sum-vầy nơi Tây-phương Cực-Lạc thế-giới; Thế mới khởi phụ công đức Tam-bảo, công-dec Thầy bạn và công-dec tinh-tấn thiệ-hành của Đạo-hữu rất yêu-qui của chúng ta đây.

Nam mô A-Di-Đà Phật

Thơ của thầy Đạo-Hạnh Cổ-Văn Đắc-Quang và Ngài Giáo-lý kiêm-  
duyet Lê-dinh Thám gửi cho Tổng-trị sự trình xê việc thờ-tự, cúng-  
cấp, tri-tụng ở các Hội-quán hội Annam-Phật-Học.

S.E.E.R.B.A.  
Comité Général  
Số I

Phật-lịch 2503. Hué le 16 Octobre 1940.  
Đạo-Hạnh Cổ-Văn Đắc-Quang,  
Giáo-lý Kiêm-duyet Lê-dinh-Thám.

Kính trình Cụ Chánh-hội-trưởng và toàn Ban Tổng - trị - sự  
của Annam Phật-Học-Hội.

Đối với mục-dịch hoàng-dương Phật-pháp của Hội, sự thờ-  
tự, cúng-cấp, tri-tụng có ảnh - hưởng rất lớn, nếu không  
đúng chánh-pháp thì khó bề phát-khởi chánh - tín cho quần-  
chúng.

Nay chúng tôi xét trong Phật - giáo-đồ hiện thời, thường  
có thờ nhiều vị thần - thánh không có tên trong kinh - tạng,  
như Thập-Điện, Quan-Đế, Thánh-Mẫu, Thánh-Hoàng, Thổ - Địa,  
Táo-Quán, Bồn-Mạng, Nam-Tào, Bắc - Đẩu, Bà Thủy, Bà Hỏa,  
ông Quận, ông Mùong, v.v... hoặc những vị có tên trong  
kinh-tạng, nhưng chỉ là hàng thính-chúng hay là hàng hữu-  
học thanh-văn, như Phạm-Thiên, Đế-Thích, Vĩ-Đà, v.v... không  
đáng thờ chung với Phật và Đại-Bồ-Tát; đều ấy cần phải cải-  
cách, mà muốn cải-cách thì trước hết phải cải-cách nơi mình, sắp-  
đặt sự thờ-tự nơi các Hội-quán của Hội cho đúng-đắn.

Vậy từ rày về sau, trong các Hội-quán xin định chỉ nên  
thờ tượng đức Phật Thích-Ca, đức phật A-Di-Đà, đức Phật  
Dược-sư, đức Phật Di-Lạc, đức Văn-Thù, đức Phổ-Hiền, đức  
Quan-Âm, đức Địa-Tạng, đức Thế-Chí mà thôi. Lại chỉ nên  
thờ tượng đủ các tướng tốt, chớ không nên thờ các hóa-thân,

như Quan-âm Tống-tử, Bồ-Đại Hòa - thượng, v.v... sợ mất tôn-nghiêm. Ngoài hai bên cửa chùa, có thể thiết tượng các vị kim-cương, các vị Hộ-pháp, như Phạm-Thiên, Văn - Đà, Tiêu-Điện, v.v... nhưng không thiết thì càng tốt.

Còn về sự cúng-cấp, thì trước bàn Phật chỉ nên dùng hoa quả mà thôi; trước bàn Tổ, bàn Linh (thờ phía sau hoặc thờ riêng một bên) thì lấy nghĩa « sự tử như sự sanh » hoặc có thể cúng trai-soạn, nhưng quyết-định không nên đốt giấy, đốt áo, đốt vàng bạc, đốt kho - tàng như các ngoại-đạo. Trong lúc cúng cấp, chỗ trọng - yếu nhất là chú-nguyện, vì đã tin có luân-hồi, thì duy sự chú - nguyện mới có thể thiết-ích cho vong-linh, chớ đầu dọn đồ gì, vong - linh cũng không thể hưởng được. Đến như thí-thực là cốt lấy pháp-vị từ-bi mà bố-thí cho loài Ngạ-quỷ, thiết không phải cho cô-hồn ăn như người ta thường lầm-trưởng.

Còn về sự tri-tụng, thì ngoài những kinh đã có trong Đại-tạng, không nên tụng các kinh nguy-tạo, như kinh Ngọc-hoàng, kinh Thập-điện, kinh Bát-dương, kinh ông Táo, kinh Đào-viên, kinh Cao-vương, v.v...; các khoa sám thì chỉ nên tụng Thủy-sám, Lương-hoàng-sám, Hồng-danh và các bài đã do T. T.S. ấn-định, chớ không nên tụng các khoa sám không đúng chánh-pháp.

Vậy xin Cụ lớn và toàn Ban T.T.S. ra nghị-định về các việc ấy cho toàn Hội tuân-hành để giúp ích cho mục - đích hoằng-đương Phật-pháp của Hội.

Đạo-Hạnh Cố-Vấn:

Giáo-Lý Kiểm-duyet

Signé: ĐẮC-QUANG

Signé: LÊ-ĐÌNH-THAM

S. E. E. R. B. A.

Comité général

ANNAM PHẬT-HỌC-HỘI  
CHÁNH-HỘI-TRƯỞNG

SỐ 18

*Chiếu theo điều-lệ của Hội định quyền-hạn của Chánh Hội-Trưởng và của các Ban viên T. T. S.*

*Chiếu theo tờ trình ngày 16 Octobre của Thầy Đạo-hạnh Cổ-văn và giáo-lý kiểm duyệt trong T. T. S.*

*Sau khi bàn-định với toàn-thể Ban T. T. S.*

**ĐỊNH**

ĐIỀU THỨ NHẤT. — Trong các chùa Hội-quán của Hội, chỉ nên thờ tượng đức Phật-Thích-Ca, đức Phật A-Di-Đà, đức Phật Dược-Sư, đức Phật Di-Lạc, đức Văn-Thù, đức Phổ-Hiền, đức Quan-Âm, đức Địa-Tạng, đức Thế-Chi mà thôi. Lại chỉ nên thờ hình-tượng đủ các tướng tốt, chớ không nên thờ các hóa-thân, như Quan-Âm tống-tử, Bồ-Đại Hòa-thượng v.v. sợ mất tôn-nghiêm. Ngoài hai bên cửa chùa có thể thiết tượng các vị Kim-cương, các vị Hộ-Pháp, như Phạm-thiên Vĩ Đà, Tiêu-diện v.v... nhưng không thiết thì càng tốt.

ĐIỀU THỨ NHÌ. — Trong khi cúng-cấp, thì trước bàn Phật chỉ nên dùng hoa quả mà thôi; trước bàn Tổ, bàn Link (thờ phía sau hoặc thờ riêng một bên) thì lấy nghĩa «sự-tử như sự-sanh» hoặc có thể cúng trai-soạn, nhưng quyết-định không nên đốt giấy đốt áo, đốt vàng bạc, đốt kho-tàng như các ngoại-đạo.

ĐIỀU THỨ BA. — Trong lúc tri-niệm, chỉ nên tụng các kinh đã có trong Đại-Tạng, không nên tụng các kinh ngụy-tạo, như kinh Ngọc-hoàng, kinh Thập-Điện, kinh Bát-Dương, kinh Ông-Táo, kinh Đào-viên, kinh Cao-Vương, v.v...; các khoa sám tụng chỉ nên tụng Thủy-Sám, Lương-hoàng-Sám, Hồng-Danh, và các bài đã do T.T.S. ấn-định chứ không nên tụng các khoa sám không đúng chánh-pháp.

ĐIỀU THỨ TƯ. — Giao cho các đạo-hữu thư-ký, kiểm-sát của T.T.S., các đạo-hữu Hội-trưởng và Trị-Sự Tỉnh-hội tùy theo chức-trách mà thi-hành.

Huế, le 16 Octobre 1940.

*Le Président,*

*Signé :* NGUYỄN-ĐÌNH-HOÈ.



## Bức thư trả lời cùng ông Tham-Hồ ở Faifoo về nghĩa ba thân

Huế — Trúc-Lâm, le 10 Novembre 1940.

Kính thưa quan

Từ bữa ở Faifoo ra đến nay, tôi có hơi bận việc, nên không thể trả lời liền được về vấn-đề mà quan đã nhớ đến. Nay nhớ lại, đã lâu sợ quan trông, vậy xin trả lời quan rõ.

Trong kinh Phật thường nói đến ba thân :

1) Pháp-thân ; 2) Báo-thân ; 3) Ứng-thân

Sao gọi là Pháp-thân ? — Chữ « pháp » tiếng Phạm gọi là Dharma, tức là chỉ cho lý-pháp của vũ-trụ. Chữ « thân » là thân-thể như người, chung cả đầu mặt tay chân gọi là thân. Nên pháp-thân tức là chỉ toàn-thể của pháp-giới vũ-trụ mà nói.

Hết thấy sự sự vật vật trong vũ-trụ, tuy ngàn-sai muôn-khác, thay đổi vô-thường, nhưng đều vận-chuyển theo lý-pháp của vũ-trụ, đều y nơi bản-thể lý-pháp của vũ-trụ mà thành-lập. Nên Phật-giáo hay các triết-học giải-thích vũ-trụ đều chia làm hai phần : 1) bản-thể ; 2) hiện-tượng.

Bản-thể là chỉ cái căn-bản của hết thấy sự vật trong vũ-trụ có lý-pháp tự-nhiên. Còn hiện-tượng là chỉ cho hết thấy sự-vật sai khác trong vũ-trụ. Hết thấy sự vật

ấy đều nương nơi bản-thể pháp-giới vũ-trụ mà thành-lập, đều vận-chuyển theo lý-pháp dĩ-nhiên của bản-thể vũ-trụ (diệu-dụng), như trăm ngàn lần sóng đều nương nơi bản-thể của nước mà có vậy.

Trong Phật-giáo nói đến bản-thể ấy thường nói câu «Tuyệt đối bất khả tư nghĩ» (tuyệt-đối không thể nghĩ nghĩ), hoặc nói câu «Ly ngôn thuyết tướng, ly danh tự tướng» (xa lìa tướng nói phỏ, xa lìa tướng danh-tự). Vì bản-thể vũ-trụ là chơn-lý cứu-kinh tuyệt-đối, không thể dùng lời nói phỏ mà miêu-tả hay ý-nghĩ mà suy-lường được. Ngài Lão-Tử cũng nói «Đạo-khả đạo phi thường đạo v...v...» «Vay cho biết chơn-lý là tuyệt-đối, mầu-nhiệm không thể nói phỏ được. Tuy vậy, trong Phật-giáo muốn khai-thị cho chúng-sanh biết bản-thể ấy mà tu-hành cho chứng-ngộ được chơn-lý vũ-trụ, nên đối với bản-thể không thể nói phỏ ấy, thường mượn những danh-từ để giảng dạy cho chúng-sanh hiểu. Trong các kinh chỗ thì nói Pháp-thân (Kinh Kim-quang tối thắng), chỗ thì nói Thật-tướng (Kinh Pháp-hoa), chỗ thì nói chơn-như (luận-Khỉ-tín), chỗ thì nói Niết-bàn (kinh Niết-bàn), chỗ thì nói Trung-Đạo (luận Trung-quán), chỗ thì nói Pháp-giới (Kinh Hoa-nghiêm) chỗ thì nói Phật-tánh v. v... Các danh-từ ấy tuy sai-khác, kỳ thật đều một bản-thể chơn lý của pháp-thân.

Chúng-sanh và Phật vẫn đồng một thể Pháp-thân ấy nhưng vì chúng-sanh không nhận rõ, khởi các tánh chấp-ngã, rồi gây ra các nghiệp mà phải chịu nhơn-quả luân-hồi, khổ-não sanh-tử.

Các vị Bồ-tát tuy nhận rõ tâm-lý pháp-giới, nhưng tùy theo chỗ tu-hành cao thấp, nên chỗ chứng Pháp-thân có hơi sai khác, còn thuộc vào hạn-lượng. Còn các đức Phật nhơn nhận rõ chơn-lý pháp-giới mà tu-hành, chứng được pháp-thân viên-mãn, cũng như nói chứng được chơn-lý sáng-suốt viên-mãn,

thành đạo Bồ-đề, hoàn-toàn giải-thoát, thường-trú trong cảnh tịnh-quang (vắng-lặng mà thường soi), dùng trí hiệp-lý, lý trí hiệp nhứt, hoàn-toàn hiển-lộ thể pháp-giới bình-đẳng, chơn-lý bất-nhị (tuyệt-đối).

Sao gọi là « Báo-thân » ? — Báo nghĩa là đáp lại ; báo-thân nghĩa là cái thân đáp lại. Tất cả chúng-sanh đều có bản-thể « pháp-thân » ngộ thì thành Phật, mê thì làm chúng-sanh. Thành Phật là do công-đức tu-hành nhiều đời nhiều kiếp, nên cảm-đặng cái « báo-thân » tốt-đẹp thanh-tịnh trang-nghiêm.

Vì các đức Phật trong khi nhơn-địa tu bồ-tát-hạnh trước hết do giác-ngộ lý-pháp-thân bình-đẳng rộng lớn, rồi cân với thể pháp-thân mà khỉ-bạch, không bỏ sót một hạnh lành nào mà không tu ; vì hạnh nào thể-tánh cũng trùm khắp cả pháp-giới. Như trong mỗi lượng sóng vẫn đủ toàn-thể của nước, hay là liên-quan và châu-biến cả toàn-thể nước. Giác-ngộ đến chỗ ấy, thì không còn thấy thời-gian và không-gian, không thấy mình tu và pháp của mình tu, và cũng không thấy mình độ-sanh và chúng-sanh phãi độ (diệt bản-ngã nhỏ-hẹp) ; thật hoàn-toàn ở trong thể-tánh ấy mà tu lực-độ vạn-hạnh, trang-nghiêm Phật-độ, thành-thực chúng-sanh. Như vậy, tu-hành vô lượng kiếp, đến khi công-đức viên-mãn, mới thành quả Phật. Vậy báo-thân của Phật là thân do tu-tập tất cả các công-đức trí-huệ mà thành, nên cũng gọi là viên-mãn báo-thân (báo-thân đầy-đủ công-đức trí-huệ).

Báo-thân của Phật có thể chia làm hai : 1) Tự-thọ dụng-thân. 2) Tha-thọ dụng-thân. (Còn nữa)



# KÍNH CAO

## Cùng Thập-phương Đạo-hữu

*Ai muốn trừ tà hộ mạng, cầu nguyện phước đức, nên đeo Phật-chương trong mình và nên treo Phật-Tượng trong nhà luôn luôn.*

### Các hạng Phật-chương :

**Kiểu A.**— Từ số 1990 Tượng Đức Thích-Ca Phật-Tổ, trong tráng sành, ngoài khảm pháp-lam, có câu Kinh và có kim khuy đề đeo giấy. Giá từ 0\$45 bằng đồng đến 400\$00 bằng vàng và có nhận các hạng hột xoàn.

**Kiểu B.**— Từ số 2000 tượng đức Phật Thích-Ca

Từ số 2010 — Di-Lạc

Từ số 2020 — Di-Đà

Từ số 2030 — Quan-Âm

Từ số 2040 — Quan-Thánh

Từ số 2050 — Thánh-Mầu

**Kiểu B Tượng Mầu**, mình trắng, xung quanh đỏ, trên bằng nhơn sóng, có câu Kinh và có Kim khuy đề đeo giấy hoặc trục. Giá từ 0\$55 bằng đồng đến 160\$00 bằng vàng và có nhận các hạng hột xoàn.

### Các hạng Phật-tượng và Thánh-tượng:

Từ số 2060 (không khuôn hoặc có khuôn gương) giá từ 1\$50 đến 3\$50 một bức.

### Các hạng giấy đeo :

Từ số 1956-A giá 0\$07 đến số 1956-G giá 30\$00.

*Các Chùa, Đền, Miếu, Điện, Hội Phật cùng Thập-phương Thiện-nam Tín-nữ, ai muốn xem giấy kê hàng đủ các số (xin kèm con tem 0\$06 đề gởi) hoặc muốn thỉnh bao nhiêu, xin gởi ngân-phiếu và thơ cho nhà Tổng-phát-hành là :*

*Giấy thép nói số 66, Huế  
Giấy thép tại : Laethuyvien-Huế*

Nhà Laethuyvien  
Mme Pham-thi-Trac  
No 12. Rue Doudart de Lagrée  
HUE (Annam)

## DANH-SÁCH HỘI-VIÊN TỪ-TRẦN

Bản san đăng tin buồn rầu :

### *Tỉnh-hội Quảng-ngừa*

Ông Tiêu-Thắng, Tùy-Hỹ hội - viên, từ - trần ngày mồng hai tháng 8 năm Canh-thìn.

Ông Phạm-văn-Tỹ, pháp-danh Như - Mỹ, Thiện - tín H.V. từ-trần ngày 3 tháng 8 năm Canh-thìn.

Bà Phan-thị-An, Thiện-tín H.V. từ - trần ngày 10 tháng 8 năm Canh-thìn.

Ông Trần-Tích, Tùy-hỹ H.V. từ-trần ngày 26 tháng 8 năm Canh-thìn.

Bà Trần-thị-Truật, Thiện-tín H.V. từ-trần ngày 16 tháng 6 năm Canh-thìn.

Bà Đoàn-thị-Kính, Thiện-tín H.V. từ-trần ngày 9 tháng 7 năm Canh-thìn.

Bà La-thị-Hộ, Thiện-tín H.V. từ-trần ngày 16 tháng 7 năm Canh-thìn.

Ông Phạm-Cát, Tùy-hỹ H. V. từ-trần ngày 14 tháng 8 năm Canh-thìn.

Ông Đồ-Trâm, Thiện-tín, từ-trần ngày 25 tháng 8 năm Canh-thìn.

Ông Chung-đãi-Bính, Tùy-hỹ H.V. từ-trần ngày 18 tháng 9 Canh-thìn

### *Tỉnh-hội Haut-Donnai*

Ông Trương-Du, Thiết-hành, H.V. đã từ-trần.

Nguyễn-Hưu tự-Định thiện-tín H.V. đã từ-trần.

Hoàng-đức-Tuyền Vĩnh-viễn H.V. đã từ-trần.

Bà Võ-thị-Bờ, tùy-hỹ H.V. đã từ-trần.

Ông Dương-ngọc-Hành, Vĩnh-viễn tùy-hỹ H.V. đã từ-trần tháng 9 năm 1940.

Ông Ngô-Tế, Vĩnh-viễn tùy-hỹ H.V. đã từ-trần tháng 8 năm Bảo-đại thứ 15

## KINH - CAO

Các ngài muốn khảo cứu triết-lý của đạo Phật,  
Các ngài muốn biết rõ tam-tánh của mình,  
Các ngài muốn đi con đường tu-hành cho đến chỗ hoàn toàn.

## HAY ĐỌC VIÊN-ÂM NGUYỆT-SAN

Một tờ tạp-chí chuyên chú về Đạo Phật do  
An-Nam-Phật-Học Hội (SEERBA) xuất-bản.

Chủ-nhiệm: Hội-trưởng hội An-Nam-Phật-Học: **NGUYỄN-ĐÌNH-HÒE**

Thơ từ, bài vở đăng Viên-Âm, xin gửi cho Chủ-bút: **LÊ-ĐÌNH-THẨM**  
Médecin Indochinois, Hôpital Central, boîte postale N° 73, Hué.

Mua báo, trả tiền báo, đăng quảng-cao, xin gửi cho Quản-lý: **TRĂNG-ĐÌNH**  
Boîte postale N° 29, Hué

**GIÁ :** Một năm : 2\$00 Sáu tháng : 1\$10 Mỗi số : 0\$20  
Hội-viên Hội An-Nam Phật-Học muốn hưởng 25%  
giảm báo, xin do các hội-trưởng tỉnh-hội gửi mua.

## MIRADOR (VIEN-DE)

TUY LÀ MỘT NHÁNH PHỤ CỦA HIỆU :

## KHUYNH - DIEP

nhưng là một nhà-in lớn, in đủ thứ : Nam-triều quốc-ngữ  
công-báo (mỗi tháng 1 kỳ xuất-bản 12.000 số); Trung-kỳ Báo-hộ  
công-báo (mỗi tháng xuất-bản 2 kỳ); Lịch Nam-triều, có 4 thứ :  
Quân-lịch, Bửu-lịch, Long-lịch, Ngự-lịch; Bộ Luật Hộ Trung-kỳ;  
các giấy-mã in của các sở công ở các tỉnh Trung-kỳ (Services  
provinciaux de l'Annam); Biên-bản của viện Dân-biểu, các  
tạp-chí Viên-Âm, Tiếng chuông nhà học; chương-trình Cinéma  
chiếu ở Hué, Tourane, Quảng-ngãi, Qui-nhon; chương-trình  
các hội-chợ, đám hát, cuộc vui; các thứ giấy-thơ, bi-thơ, đơn-  
hàng, biên-lai, các sổ sách của nhà buôn, và đủ kiểu thiếp biếu,  
hỉ v.v... Tóm tắt, nhà-in Mirador làm đủ các việc khó dễ và lớn  
nhỏ và in đủ các thứ sách bằng Pháp-văn, Quốc-văn và Hán-văn.

**KHUYNH-DIEP và MIRADOR CÙNG MỘT VIEN-DE HUE**  
CHỦ-NHÂN: